



# Teams

## Final Standings

Place	Name	Points	ME	MF	MS	WE	WF	WS	Ind	TS
1	Columbia/Barnard	174	31	30	27	24	38	24	+215	1125
2	Ohio State University	167	35	31	25	26	40	10	+243	1014
3	Princeton University	161	26	23	30	32	22	28	+147	1104
4	St. John's University	161	32	25	30	24	22	28	+106	1092
5	Notre Dame	160	22	28	26	25	34	25	+113	1062
6	Pennsylvania State University	127	12	29	36	27		23	+104	893
7	Harvard University	100		28	11	18	14	29	-4	746
8	Pennsylvania, University of	94	26	25	22		9	12	+10	697
9	Duke University	58	10		19	13	7	9	-63	495
10	NJ Institute of Technology	55	10	24	4	9	8		-61	481
11	Stanford University	45	12	4	10	11		8	-187	505
12	Northwestern University	44				24	12	8	-33	325
13	New York University	44	10	16	18				-84	391
14	Wayne State University	41					28	13	+54	262
15	Cornell University	36				12	17	7	-44	313
16	Temple University	30				18	3	9	-90	289
17	Yale University	28	7		7		5	9	-119	284
18	U.C. San Diego	27		7	5		1	14	-119	275
19	Sacred Heart University	26	13	5				8	-51	240
20	Boston College	21	8			13			-16	167
21	UNC, Chapel Hill	18			6			12	-43	147
22	U.S. Air Force Academy	16					16		+13	92
23	Brown University	12	12						+0	92
24	University of the Incarnate Word	10	10						-3	83
25	Lawrence University	1		1					-88	26

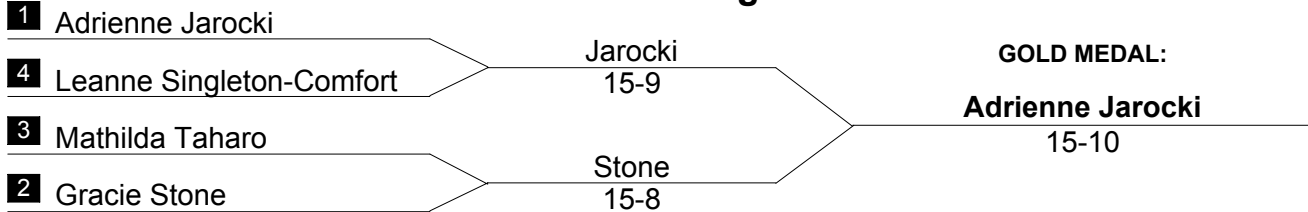
OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





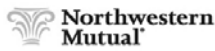
# Women's Saber

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Adrienne Jarocki	Harvard	19	0.826	106	50	+56
2	Gracie Stone	Princeton	18	0.783	102	71	+31
3T	Leanne Singleton-Comfort	U.C. San Diego	14	0.609	94	84	+10
3T	Mathilda Taharo	St. John's	15	0.652	99	83	+16
5	Patrycja Palczynska	Wayne State	13	0.565	95	70	+25
6	Francesca Russo	Notre Dame	13	0.565	91	81	+10
7	Teodora Kakhiani	Penn State	13	0.565	93	86	+7
8	Margaret McDonald	St. John's	13	0.565	95	89	+6
9	Lena Johnson	Columbia/Barnard	13	0.565	91	85	+6
10	Arabella Uhry	Pennsylvania	12	0.522	89	84	+5
11	Meredith Bozentka	North Carolina	12	0.522	86	86	+0
12	Tara Hassett	Notre Dame	12	0.522	85	91	-6
13	Anastasia Ivanoff	Columbia/Barnard	11	0.478	91	86	+5
14	Desirae Major	Princeton	10	0.435	92	88	+4
15	Aliya Itzkowitz	Harvard	10	0.435	83	88	-5
16	Kathryn Charpin	Penn State	10	0.435	73	88	-15
17	Alexa Antipas	Ohio State	10	0.435	75	93	-18
18	Haley Fisher	Duke	9	0.391	86	100	-14
19	Petra Khan	Temple	9	0.391	77	92	-15
20	Joanna Lew	Yale	9	0.391	82	98	-16
21	Alisha Gomez-Shah	Northwestern	8	0.348	77	96	-19
22	Carly Weber-Levine	Stanford	8	0.348	83	105	-22
23	Julia Greene	Sacred Heart	8	0.348	76	99	-23
24	Zoe D'Costa	Cornell	7	0.304	73	101	-28

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2016 NCAA Championships

# Women's Saber

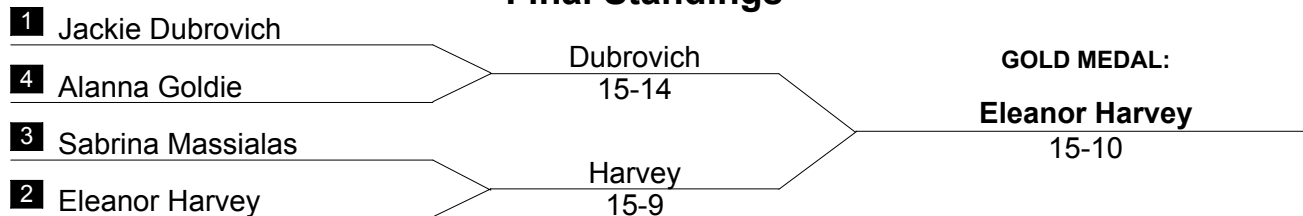
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Kathryn Charpin	Penn State	1	█	4	0	3	V5	V5	4	0	1	V5	2	V5	V5	2	1	3	1	V5	V5	V5	V5	0	2	V5	10	73	88	-15	16
Teodora Kakhiani	Penn State	2	V5	█	1	V5	3	V5	3	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	1	3	13	93	86	+7	7
Gracie Stone	Princeton	3	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	2	3	1	V5	V5	V5	V5	V5	18	102	71	+31	2
Desirae Major	Princeton	4	V5	2	3	█	V5	4	V5	4	V5	V5	V5	V5	4	3	3	4	V5	4	4	V5	V5	3	1	3	10	92	88	+4	14
Haley Fisher	Duke	5	4	V5	4	3	█	V5	2	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	4	4	3	V5	1	4	1	V5	2	3	9	86	100	-14	18
Meredith Bozentka	North Carolina	6	4	3	2	V5	2	█	2	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	2	V5	V5	3	2	2	2	V5	V5	12	86	86	+0	11
Petra Khan	Temple	7	V5	V5	2	2	V5	V5	█	4	3	V5	V5	3	1	1	3	3	4	V5	2	V5	3	0	1	V5	9	77	92	-15	19
Arabella Uhry	Pennsylvania	8	V5	3	V5	V5	4	2	V5	█	3	V5	V5	V5	V5	2	4	V5	3	V5	1	V5	4	1	2	V5	12	89	84	+5	10
Joanna Lew	Yale	9	V5	3	2	2	3	4	V5	V5	█	2	V5	2	V5	4	1	V5	V5	V5	1	3	4	3	V5	3	9	82	98	-16	20
Julia Greene	Sacred Heart	10	0	V5	2	3	4	2	3	1	V5	█	V5	4	3	2	V5	4	4	V5	2	V5	V5	0	V5	2	8	76	99	-23	23
Alisha Gomez-Shah	Northwestern	11	V5	V5	4	2	V5	2	1	4	4	4	█	2	0	V5	V5	1	4	4	V5	1	V5	0	4	V5	8	77	96	-19	21
Alexa Antipas	Ohio State	12	3	1	3	2	4	3	V5	3	V5	V5	V5	█	3	1	1	V5	V5	V5	0	0	V5	V5	1	V5	10	75	93	-18	17
Lena Johnson	Columbia/Barnard	13	1	3	4	V5	2	V5	V5	0	4	V5	V5	V5	█	V5	V5	3	3	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	13	91	85	+6	9
Anastasia Ivanoff	Columbia/Barnard	14	V5	4	4	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	3	V5	4	█	4	2	1	4	0	V5	V5	V5	4	4	11	91	86	+5	13
Mathilda Taharo	St. John's	15	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	2	V5	4	V5	█	4	V5	V5	1	2	V5	V5	V5	V5	15	99	83	+16	3T
Margaret McDonald	St. John's	16	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	V5	4	V5	V5	V5	█	0	V5	4	2	3	2	V5	3	13	95	89	+6	8
Leanne Singleton-Comfort	U.C. San Diego	17	V5	V5	V5	2	V5	3	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	█	3	0	V5	V5	3	V5	4	14	94	84	+10	3T
Carly Weber-Levine	Stanford	18	1	3	V5	V5	4	2	4	1	4	0	V5	3	V5	V5	4	2	V5	█	V5	4	V5	3	4	4	8	83	105	-22	22
Adrienne Jarocki	Harvard	19	4	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	█	V5	V5	V5	V5	V5	V5	19	106	50	+56	1
Aliya Itzkowitz	Harvard	20	2	3	2	3	V5	V5	1	4	V5	3	V5	V5	3	2	V5	V5	4	V5	3	█	V5	V5	2	1	10	83	88	-5	15
Zoe D'Costa	Cornell	21	3	2	1	1	V5	V5	V5	V5	V5	3	1	3	2	4	4	V5	2	4	1	2	█	1	V5	4	7	73	101	-28	24
Patrycja Palczynska	Wayne State	22	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	4	2	4	V5	V5	V5	1	3	V5	█	3	2	13	95	70	+25	5
Francesca Russo	Notre Dame	23	V5	V5	2	V5	V5	2	V5	V5	3	4	V5	V5	1	V5	2	3	4	V5	1	V5	4	V5	█	V5	13	91	81	+10	6
Tara Hassett	Notre Dame	24	1	V5	4	V5	V5	1	2	2	V5	V5	4	0	4	V5	1	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	█	12	85	91	-6	12



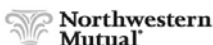
# Women's Foil

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Eleanor Harvey	Ohio State	21	0.913	98	31	+67
2	Jackie Dubrovich	Columbia/Barnard	21	0.913	109	42	+67
3T	Alanna Goldie	Ohio State	19	0.826	100	50	+50
3T	Sabrina Massialas	Notre Dame	20	0.870	109	48	+61
5	Sara Taffel	Columbia/Barnard	17	0.739	93	59	+34
6	Marta Hausman	St. John's	16	0.696	93	70	+23
7	Mary McElwee	Air Force	16	0.696	92	79	+13
8	Katarzyna Lachman	Wayne State	15	0.652	87	63	+24
9	Ashley Tsue	Princeton	14	0.609	86	67	+19
10	Nicole McKee	Notre Dame	14	0.609	85	80	+5
11	Zuzanna Sobczak	Wayne State	13	0.565	80	75	+5
12	Jennifer Yamin	Northwestern	12	0.522	78	79	-1
13	Angelica Gangemi	Cornell	11	0.478	85	74	+11
14	MacKenzie Lawrence	Harvard	10	0.435	80	92	-12
15	Simone Unwalla	Pennsylvania	9	0.391	74	91	-17
16	Jule Shigihara	N.J.I.T.	8	0.348	68	88	-20
17	Taylor Chin	Princeton	8	0.348	74	97	-23
18	Kristen Coury	Duke	7	0.304	65	96	-31
19	Ediona Sera	Cornell	6	0.261	64	93	-29
20	Irene Spezzamonte	St. John's	6	0.261	65	100	-35
21	Jenny Zhao	Yale	5	0.217	52	102	-50
22	Liana Semel	Harvard	4	0.174	50	102	-52
23	Demitria Antipas	Temple	3	0.130	59	104	-45
24	Sophia Holmqvist	U.C. San Diego	1	0.043	48	112	-64

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2016 NCAA Championships

# Women's Foil

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Demitria Antipas	Temple	1		1	2	1	4	2	3	2	3	2	4	1	V5	3	1	3	1	V5	0	4	V4	3	1	4	3	59	104	-45	23
Simone Unwalla	Pennsylvania	2	V5		1	4	3	V5	2	0	V5	1	V5	3	2	V5	V5	4	2	V5	3	V5	1	V5	0	3	9	74	91	-17	15
Sabrina Massialas	Notre Dame	3	V5	V5		V5	V5	3	V4	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	4	20	109	48	+61	3T
Nicole McKee	Notre Dame	4	V5	V5	3		V5	3	1	1	0	V5	V5	V5	V5	V5	V3	V5	1	2	V5	V5	V5	3	V5	3	14	85	80	+5	10
Zuzanna Sobczak	Wayne State	5	V5	V5	2	0		2	1	2	V5	2	1	V5	V5	V5	V4	V5	3	V5	V3	V5	V5	V5	3	2	13	80	75	+5	11
Katarzyna Lachman	Wayne State	6	V5	4	V5	V5	V5		0	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	2	V5	3	0	V5	V5	V5	0	15	87	63	+24	8
Eleanor Harvey	Ohio State	7	V5	V5	3	V5	V4	V5		V1	V5	V5	V5	V5	V3	V5	V3	V5	2	V5	V5	V5	V5	V3	V5	V4	21	98	31	+67	1
Alanna Goldie	Ohio State	8	V5	V5	3	V5	V5	V5	0		V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	1	19	100	50	+50	3T
Jenny Zhao	Yale	9	V5	4	0	V5	1	1	0	0		4	V5	2	2	1	0	3	4	V5	2	V5	1	0	2	0	5	52	102	-50	21
Jennifer Yamin	Northwestern	10	V5	V5	1	2	V5	2	0	1	V5		V5	V5	V5	V4	4	V5	4	V5	3	V5	V2	2	3	0	12	78	79	-1	12
MacKenzie Lawrence	Harvard	11	V5	2	V5	3	V5	0	0	4	4	2		V5	V5	3	3	V5	V5	V5	3	V5	V4	3	2	2	10	80	92	-12	14
Liana Semel	Harvard	12	V5	V5	0	1	0	3	1	1	V5	3	3		3	1	1	4	4	V5	1	2	2	0	0	0	4	50	102	-52	22
Jule Shigihara	N.J.I.T.	13	0	V5	3	2	2	1	2	0	V5	2	2	V5		V5	3	1	V4	V5	2	V5	3	V5	3	3	8	68	88	-20	16
Kristen Coury	Duke	14	V4	3	3	3	2	1	2	0	V5	3	V5	V5	2		0	3	1	V5	4	V5	V5	1	0	3	7	65	96	-31	18
Ashley Tsue	Princeton	15	V5	0	3	2	3	V5	2	4	V5	V5	V5	V5	V4	V5		V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	1	0	14	86	67	+19	9
Taylor Chin	Princeton	16	V5	V5	1	3	4	0	0	4	V5	1	4	V5	V5	V5	4		2	V5	1	V5	4	2	3	1	8	74	97	-23	17
Mary McElwee	Air Force	17	V5	V5	0	V5	V4	V5	V5	1	V5	V5	1	V5	3	V5	3	V5		V5	V5	V5	V5	V5	3	2	16	92	79	+13	7
Sophia Holmqvist	U.C. San Diego	18	3	4	1	V5	0	2	1	4	2	1	2	1	2	4	4	2	4		1	2	2	0	0	1	1	48	112	-64	24
Marta Hausman	St. John's	19	V5	V5	3	3	2	V4	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	0	V5	4	V5		V5	V5	V5	V5	1	16	93	70	+23	6
Irene Spezzamonte	St. John's	20	V5	0	0	4	2	V5	1	0	3	2	3	V5	2	2	3	2	3	V5	4		V5	V4	3	2	6	65	100	-35	20
Ediona Sera	Cornell	21	3	V5	1	4	2	0	0	2	V5	1	3	V5	V4	3	0	V5	4	V5	3	4		1	2	2	6	64	93	-29	19
Angelica Gangemi	Cornell	22	V4	3	2	V5	2	4	2	4	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	4	V5	3	3	V5		1	1	11	85	74	+11	13
Sara Taffel	Columbia/Barnard	23	V5	V5	1	4	V5	0	0	2	V5	V5	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5		V3	17	93	59	+34	5
Jackie Dubrovich	Columbia/Barnard	24	V5	V5	V5	V4	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2		21	109	42	+67	2



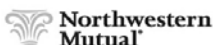
# Women's Epée

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Jessie Gottesman-Radanovich	Penn State	18	0.783	99	65	+34
2	Charlene Liu	Princeton	20	0.870	108	71	+37
3T	Eugenia Falqui	Ohio State	14	0.609	87	78	+9
3T	Mason Speta	Columbia/Barnard	14	0.609	97	82	+15
5	Catherine Lee	Notre Dame	14	0.609	79	70	+9
6	Isabella Barna	Duke	13	0.565	91	80	+11
7	Renee Bichette	Boston College	13	0.565	90	79	+11
8	Veronika Zuikova	St. John's	13	0.565	87	85	+2
9	Shawn Wallace	Harvard	13	0.565	85	86	-1
10	Courtney Dumas	Northwestern	13	0.565	84	86	-2
11	Isabel Ford	Princeton	12	0.522	93	82	+11
12	Emma von Dadelszen	Ohio State	12	0.522	93	83	+10
13	Victoria Wines	Cornell	12	0.522	91	89	+2
14	Madeline Antekeier	Notre Dame	11	0.478	82	83	-1
15	Ally Ryf	St. John's	11	0.478	86	89	-3
16	Juliana Barrett	Northwestern	11	0.478	86	97	-11
17	Safa Ibrahim	Temple	10	0.435	85	89	-4
18	Katie Angen	Columbia/Barnard	10	0.435	84	89	-5
19	Julia Garcia	N.J.I.T.	9	0.391	88	95	-7
20	Jessica O'Neill-Lyublinsky	Penn State	9	0.391	75	83	-8
21	Jessica Hall	Temple	8	0.348	68	94	-26
22	Belinda Mo	Stanford	6	0.261	68	91	-23
23	Sharon Ra	Harvard	5	0.217	84	99	-15
24	Chantel Yang	Stanford	5	0.217	57	102	-45

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2016 NCAA Championships

# Women's Epée

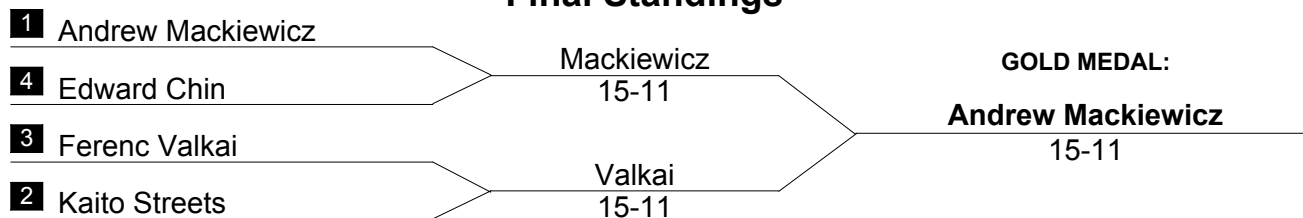
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Isabella Barna	Duke	1	█	V4	4	V5	V5	V5	1	V5	3	V5	V5	V5	V5	4	V5	1	2	3	V5	V5	4	3	2	V5	13	91	80	+11	6
Julia Garcia	N.J.I.T.	2	3	█	V5	V5	3	2	4	V5	3	V5	4	2	4	4	2	V5	2	V5	V5	4	V4	3	V5	4	9	88	95	-7	19
Safa Ibrahim	Temple	3	V5	2	█	V2	3	2	3	V5	V5	V5	4	2	3	4	V5	4	4	3	3	V5	3	V3	V5	V5	10	85	89	-4	17
Jessica Hall	Temple	4	1	4	1	█	4	3	1	V3	V5	V5	3	V5	2	V5	1	1	V5	1	3	2	2	V4	2	V5	8	68	94	-26	21
Charlene Liu	Princeton	5	3	V5	V5	V5	█	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	3	V5	V5	V4	V5	V5	20	108	71	+37	2
Isabel Ford	Princeton	6	4	V5	V5	V5	4	█	V3	2	2	V5	V5	3	V5	V5	3	V5	4	3	3	V5	V4	4	V5	4	12	93	82	+11	11
Jessie Gottesman-Radano	Penn State	7	V5	V5	V5	V5	4	2	█	V2	V5	V5	4	V5	V5	4	V4	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	V2	18	99	65	+34	1
Jessica O'Neill-Lyublinsky	Penn State	8	3	3	1	2	3	V5	1	█	V5	1	V3	3	3	3	2	4	V5	V5	V5	V4	3	1	V5	V5	9	75	83	-8	20
Shawn Wallace	Harvard	9	V4	V5	4	2	1	V3	1	2	█	V5	V5	3	3	V5	3	V5	3	V5	V5	V5	1	V5	V5	V5	13	85	86	-1	9
Sharon Ra	Harvard	10	4	3	3	3	1	3	4	V5	2	█	3	4	4	4	4	4	3	V5	4	V5	2	4	V5	V5	5	84	99	-15	23
Katie Angen	Columbia/Barnard	11	2	V5	V5	V5	2	1	V5	2	4	V5	█	4	4	2	V5	1	3	4	V5	3	2	V5	V5	V5	10	84	89	-5	18
Mason Speta	Columbia/Barnard	12	4	V5	V5	4	4	V5	2	V5	V5	V5	V5	█	V5	V5	2	4	V5	V5	V5	3	4	0	V5	V5	14	97	82	+15	3T
Courtney Dumas	Northwestern	13	4	V5	V4	V5	0	3	0	V5	V5	V5	V5	2	█	2	4	V5	V5	2	3	V4	1	V5	V5	V5	13	84	86	-2	10
Juliana Barrett	Northwestern	14	V5	V5	V5	2	4	2	V5	V4	4	V5	V5	3	V5	█	4	V5	1	4	3	2	3	V5	0	V5	11	86	97	-11	16
Eugenia Falqui	Ohio State	15	0	V5	2	V5	3	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	█	0	3	V5	2	V4	V5	2	V5	V5	14	87	78	+9	3T
Emma von Dadelszen	Ohio State	16	V5	4	V5	V5	4	3	2	V5	3	V5	V5	V5	4	3	V5	█	4	1	3	V5	V5	4	V3	V5	12	93	83	+10	12
Victoria Wines	Cornell	17	V5	V5	V5	4	4	V5	3	4	V4	V4	V5	4	3	V5	V4	V5	█	1	2	4	V4	2	V5	4	12	91	89	+2	13
Renee Bichette	Boston College	18	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	3	V5	3	V5	V5	0	V5	V5	█	V5	3	1	3	V5	4	13	90	79	+11	7
Veronika Zuikova	St. John's	19	2	4	V5	V4	V4	V4	4	2	4	V5	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	3	█	2	V5	V5	V3	0	13	87	85	+2	8
Ally Ryf	St. John's	20	1	V5	3	V5	3	3	4	3	2	4	V5	V4	3	V5	3	4	V5	V4	V5	█	V4	V5	1	V5	11	86	89	-3	15
Catherine Lee	Notre Dame	21	V5	3	V4	V5	2	3	4	V4	V5	V3	V3	V5	V2	V5	2	2	3	V2	1	3	█	V3	V5	V5	14	79	70	+9	5
Madeline Antekeier	Notre Dame	22	V4	V5	2	3	3	V5	2	V2	2	V5	1	V5	4	4	V5	V5	V5	V4	3	3	2	█	3	V5	11	82	83	-1	14
Belinda Mo	Stanford	23	V5	1	2	V5	2	3	3	4	3	4	1	3	1	V5	2	2	2	3	2	V5	1	V5	█	V4	6	68	91	-23	22
Chantel Yang	Stanford	24	1	V5	4	3	3	V5	0	2	2	0	1	0	1	3	3	1	V5	V5	V5	3	0	3	2	█	5	57	102	-45	24



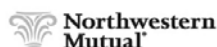
# Men's Saber

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Andrew Mackiewicz	Penn State	19	0.826	106	62	+44
2	Ferenc Valkai	St. John's	16	0.696	103	73	+30
3T	Edward Chin	Princeton	16	0.696	100	76	+24
3T	Kaito Streets	Penn State	17	0.739	106	66	+40
5	Fares Arfa	Ohio State	15	0.652	100	78	+22
6	Shaul Gordon	Pennsylvania	14	0.609	99	75	+24
7	Peter Pak	Princeton	14	0.609	100	78	+22
8	Geoffrey Loss	Columbia/Barnard	14	0.609	95	74	+21
9	Roman Sydorenko	St. John's	14	0.609	92	79	+13
10	Jonathan Fitzgerald	Notre Dame	14	0.609	90	91	-1
11	Calvin Liang	Columbia/Barnard	13	0.565	90	85	+5
12	Jonah Shainberg	Notre Dame	12	0.522	88	82	+6
13	Pascual Di Tella	Duke	12	0.522	88	94	-6
14	Alexander Ryjik	Harvard	11	0.478	78	87	-9
15	Jeffrey Dalli	Stanford	10	0.435	87	88	-1
16	Hector Florencia	Ohio State	10	0.435	85	87	-2
17	Grant Williams	N.Y.U.	10	0.435	85	89	-4
18	Mikolaj Bak	N.Y.U.	8	0.348	80	98	-18
19	Raphael Van Hoffelen	Pennsylvania	8	0.348	73	98	-25
20	Charles Copti	Duke	7	0.304	76	100	-24
21	Walter Musgrave	Yale	7	0.304	71	104	-33
22	Matthew Garrelick	North Carolina	6	0.261	61	104	-43
23	Drew Dickinson	U.C. San Diego	5	0.217	68	103	-35
24	Greg Puccio	N.J.I.T.	4	0.174	56	106	-50

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS





# 2016 NCAA Championships

# Men's Saber

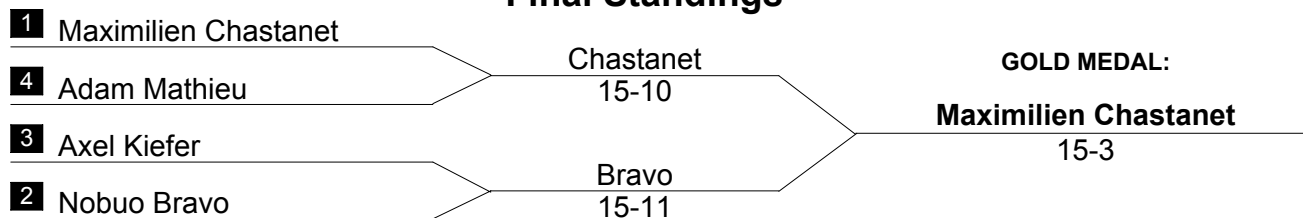
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Andrew Mackiewicz	Penn State	1	■	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	19	106	62	+44	1
Kaito Streets	Penn State	2	4	■	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	17	106	66	+40	3T
Pascual Di Tella	Duke	3	2	3	■	V5	2	V5	3	1	V5	3	V5	4	V5	V5	V5	2	V5	V5	3	V5	4	V5	V5	1	12	88	94	-6	13
Charles Copti	Duke	4	V5	4	3	■	1	V5	1	4	2	2	4	V5	V5	V5	3	2	V5	0	2	4	2	4	V5	3	7	76	100	-24	20
Fares Arfa	Ohio State	5	2	V5	V5	V5	■	V5	4	3	4	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	15	100	78	+22	5
Hector Florencia	Ohio State	6	3	2	4	4	2	■	V5	V5	3	4	2	3	V5	V5	V5	V5	V5	2	1	V5	2	V5	3	V5	10	85	87	-2	16
Jonah Shainberg	Notre Dame	7	1	4	V5	V5	V5	1	■	4	3	V5	V5	V5	V5	2	2	4	V5	1	V5	2	4	V5	V5	V5	12	88	82	+6	12
Jonathan Fitzgerald	Notre Dame	8	2	V5	V5	V5	V5	1	V5	■	2	4	3	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	2	14	90	91	-1	10
Roman Sydorenko	St. John's	9	4	1	4	V5	V5	V5	V5	V5	■	3	V5	2	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	1	4	V5	V5	0	14	92	79	+13	9
Ferenc Valkai	St. John's	10	3	V5	V5	V5	4	V5	2	V5	V5	■	3	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	16	103	73	+30	2
Calvin Liang	Columbia/Barnard	11	V5	1	4	V5	4	V5	1	V5	2	V5	■	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	2	4	V5	V5	3	13	90	85	+5	11
Geoffrey Loss	Columbia/Barnard	12	1	V5	V5	3	V5	V5	3	2	V5	4	V5	■	V5	V5	2	2	V5	V5	4	4	V5	V5	V5	V5	14	95	74	+21	8
Matthew Garrellick	North Carolina	13	1	1	2	3	2	3	1	V5	1	3	2	1	■	V5	3	V5	0	V5	3	1	0	V5	4	V5	6	61	104	-43	22
Greg Puccio	N.J.I.T.	14	2	3	2	3	1	3	V5	3	2	2	4	1	2	■	2	0	V5	V5	V5	0	0	3	1	2	4	56	106	-50	24
Raphael Van Hoffelen	Pennsylvania	15	1	0	3	V5	3	4	V5	4	1	2	3	V5	V5	V5	■	2	V5	2	2	V5	0	3	V5	3	8	73	98	-25	19
Shaul Gordon	Pennsylvania	16	V5	3	V5	V5	4	4	V5	4	3	V5	2	V5	4	V5	V5	■	V5	V5	1	V5	V5	V5	V5	4	14	99	75	+24	6
Drew Dickinson	U.C. San Diego	17	1	0	4	2	V5	1	2	4	2	2	3	4	V5	1	3	1	■	V5	4	1	4	V5	4	V5	5	68	103	-35	23
Jeffrey Dalli	Stanford	18	2	3	3	V5	2	V5	V5	4	V5	1	2	1	4	4	V5	3	4	■	V5	V5	V5	V5	4	V5	10	87	88	-1	15
Edward Chin	Princeton	19	V5	2	V5	V5	V5	V5	1	V5	3	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	4	■	4	V5	V5	V5	2	16	100	76	+24	3T
Peter Pak	Princeton	20	2	V5	4	V5	2	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	3	V5	4	V5	■	V5	4	4	V5	14	100	78	+22	7
Alexander Ryjik	Harvard	21	1	4	V5	V5	1	V5	V5	3	V5	1	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	1	0	1	■	4	1	V5	11	78	87	-9	14
Walter Musgrave	Yale	22	4	2	3	V5	V5	0	2	3	3	2	1	1	4	V5	V5	2	2	2	3	V5	V5	■	2	V5	7	71	104	-33	21
Mikolaj Bak	N.Y.U.	23	3	1	3	4	4	V5	4	3	3	0	2	0	V5	V5	4	1	V5	V5	4	V5	V5	V5	■	4	8	80	98	-18	18
Grant Williams	N.Y.U.	24	3	2	V5	V5	2	2	3	V5	V5	1	V5	2	3	V5	V5	V5	3	4	V5	4	3	3	V5	■	10	85	89	-4	17



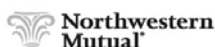
# Men's Foil

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Maximilien Chastanet	Ohio State	18	0.783	101	49	+52
2	Nobuo Bravo	Penn State	15	0.652	102	75	+27
3T	Adam Mathieu	Columbia/Barnard	15	0.652	91	79	+12
3T	Axel Kiefer	Notre Dame	15	0.652	100	76	+24
5	Harrison Bergman	Columbia/Barnard	15	0.652	87	79	+8
6	Howie Ho Yin Chan	Penn State	14	0.609	99	79	+20
7	Stephen Mageras	Harvard	14	0.609	91	73	+18
8	Michael Woo	Harvard	14	0.609	89	73	+16
9	Thomas Dudey	Princeton	13	0.565	93	76	+17
10	Simon Rizell	N.J.I.T.	13	0.565	96	82	+14
11	Virgile Collineau	Notre Dame	13	0.565	92	80	+12
12	Stas Sudilovsky	Ohio State	13	0.565	91	79	+12
13	Michele Caporizzi	St. John's	13	0.565	92	85	+7
14	Aaron Ahn	Pennsylvania	13	0.565	90	88	+2
15	Andras Nemeth	St. John's	12	0.522	86	83	+3
16	Raymond Chen	Pennsylvania	12	0.522	88	90	-2
17	Henrique Marques	N.J.I.T.	11	0.478	89	82	+7
18	Michael Dudey	Princeton	10	0.435	85	94	-9
19	Daniel Sconzo	N.Y.U.	10	0.435	79	94	-15
20	David Hadler	U.C. San Diego	7	0.304	65	95	-30
21	Philip Shin	N.Y.U.	6	0.261	65	102	-37
22	Tyler Endee	Sacred Heart	5	0.217	68	105	-37
23	Darren Mei	Stanford	4	0.174	69	102	-33
24	Nathan Schlesinger	Lawrence	1	0.043	26	114	-88

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2016 NCAA Championships

# Men's Foil

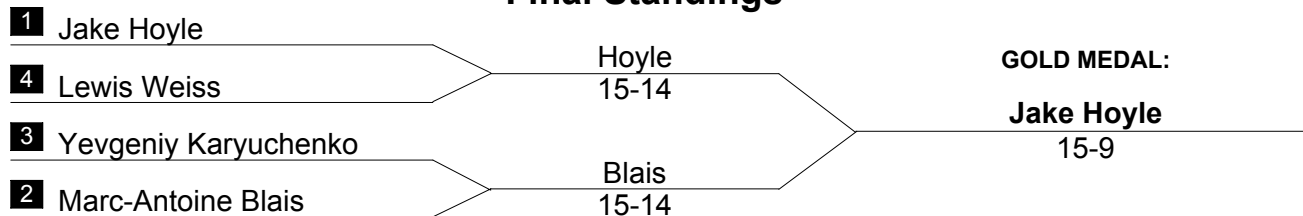
## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Simon Rizell	N.J.I.T.	1	█	V5	V5	4	V5	V5	4	V5	V5	2	2	4	4	2	2	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	13	96	82	+14	10
Henrique Marques	N.J.I.T.	2	1	█	3	V5	4	1	V5	2	V5	V5	4	3	V5	4	2	4	V5	V5	2	V5	4	V5	V5	V5	11	89	82	+7	17
Raymond Chen	Pennsylvania	3	2	V5	█	1	V5	4	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	1	V5	2	4	V5	V5	V5	3	V5	0	4	12	88	90	-2	16
Aaron Ahn	Pennsylvania	4	V5	3	V5	█	V5	4	V5	V5	V5	4	2	3	3	1	2	2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	13	90	88	+2	14
Howie Ho Yin Chan	Penn State	5	4	V5	4	4	█	V5	V5	V5	V5	V5	2	4	2	V5	4	1	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	14	99	79	+20	6
Nobuo Bravo	Penn State	6	3	V5	V5	V5	4	█	V5	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	3	4	3	15	102	75	+27	2
Michael Dudey	Princeton	7	V5	0	3	2	4	3	█	V4	2	V5	V5	V5	V5	2	2	4	V5	V5	3	4	V5	V5	4	3	10	85	94	-9	18
Thomas Dudey	Princeton	8	4	V5	V5	4	4	3	3	█	V5	V5	V5	V5	2	4	1	V5	V5	V5	0	V5	V5	V5	3	V5	13	93	76	+17	9
Philip Shin	N.Y.U.	9	3	3	3	3	1	3	V5	2	█	V5	V5	1	3	1	0	V5	V5	4	1	0	1	V5	3	3	6	65	102	-37	21
Daniel Sconzo	N.Y.U.	10	V5	3	3	V5	2	V5	3	2	3	█	3	0	2	2	0	2	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	10	79	94	-15	19
Harrison Bergman	Columbia/Barnard	11	V5	V5	V5	V5	V5	1	0	1	3	V5	█	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	1	0	V5	V5	3	15	87	79	+8	5
Adam Mathieu	Columbia/Barnard	12	V5	V5	3	V5	V5	2	3	2	V5	V5	3	█	2	V5	V3	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	1	V5	15	91	79	+12	3T
Stephen Mageras	Harvard	13	V5	1	3	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	2	V5	█	1	2	V5	V5	V5	3	2	4	V5	V4	V5	14	91	73	+18	7
Michael Woo	Harvard	14	V5	V5	V5	V5	2	1	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	█	1	V5	3	V5	1	2	V5	2	V5	3	14	89	73	+16	8
Maximilien Chastanet	Ohio State	15	V5	V5	4	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	1	2	V3	V5	█	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V4	V5	18	101	49	+52	1
Stas Sudilovsky	Ohio State	16	1	V5	V5	V5	V5	1	V5	3	4	V5	4	4	1	2	4	█	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	V5	13	91	79	+12	12
Tyler Endee	Sacred Heart	17	V5	2	V5	3	3	1	4	2	2	4	1	3	1	V5	1	2	█	V5	3	3	V5	2	4	2	5	68	105	-37	22
Nathan Schlesinger	Lawrence	18	1	0	0	0	0	3	3	0	V5	0	4	2	2	1	1	0	2	█	0	0	1	0	0	1	1	26	114	-88	24
Axel Kiefer	Notre Dame	19	3	V5	3	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	4	V5	V5	1	4	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	4	15	100	76	+24	3T
Virgile Collineau	Notre Dame	20	4	1	3	3	0	3	V5	1	V5	4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	4	█	V5	V5	4	V5	13	92	80	+12	11
David Hadler	U.C. San Diego	21	1	V5	V5	3	2	2	3	1	V5	0	V5	1	V5	3	0	3	3	V5	3	3	█	V5	1	1	7	65	95	-30	20
Darren Mei	Stanford	22	4	3	3	3	3	V5	2	3	3	4	3	2	0	V5	2	1	V5	V5	3	3	2	█	2	3	4	69	102	-33	23
Andras Nemeth	St. John's	23	1	3	V5	4	2	V5	V5	V5	V5	4	4	V5	3	1	1	1	V5	V5	2	V5	V5	V5	█	V5	12	86	83	+3	15
Michele Caporizzi	St. John's	24	V5	3	V5	V5	3	V5	V5	4	V5	3	V4	2	2	V5	0	3	V5	V5	V5	4	V5	V5	4	█	13	92	85	+7	13



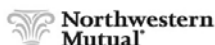
# Men's Epée

## Final Standings



Place	Name	School	V	Pct.	TS	TR	Ind
1	Jake Hoyle	Columbia/Barnard	19	0.826	106	65	+41
2	Marc-Antoine Blais	Ohio State	18	0.783	83	64	+19
3T	Lewis Weiss	Ohio State	17	0.739	101	79	+22
3T	Yevgeniy Karyuchenko	St. John's	17	0.739	98	69	+29
5	Alex House	Princeton	15	0.652	93	76	+17
6	Curtis McDowald	St. John's	15	0.652	96	81	+15
7	Justin Yoo	Pennsylvania	14	0.609	93	75	+18
8	Garrett McGrath	Notre Dame	13	0.565	83	71	+12
9	Romain Cannone	Sacred Heart	13	0.565	96	87	+9
10	Porter Hesslegrave	Columbia/Barnard	12	0.522	91	85	+6
11	Zsombor Garzo	Pennsylvania	12	0.522	91	86	+5
12	Simon Jones	Brown	12	0.522	92	92	+0
13	Jack Hudson	Princeton	11	0.478	78	81	-3
14	Bryn Hammarberg	Duke	10	0.435	89	88	+1
15	Alexander Sless	U.I.W.	10	0.435	83	86	-3
16	Eduardo Ezcurra	N.J.I.T.	10	0.435	84	89	-5
17	Hans Engel	N.Y.U.	10	0.435	82	92	-10
18	Darius Zacharakis	Notre Dame	9	0.391	78	96	-18
19	Conor Shepard	Penn State	8	0.348	76	86	-10
20	Peter Wetzel	Boston College	8	0.348	77	104	-27
21	Skyler Chin	Yale	7	0.304	79	99	-20
22	Tristen Krueger	Stanford	6	0.261	74	102	-28
23	Sean Strong	Stanford	6	0.261	67	102	-35
24	Patrick August	Penn State	4	0.174	64	99	-35

OFFICIAL NCAA® CORPORATE PARTNERS



# 2016 NCAA Championships

# Men's Epée

## Final Table and Standings

Name	School	#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	V	TS	TR	Ind	PI
Porter Hessegrave	Columbia/Barnard	1	█	V5	0	V5	V5	V5	2	3	V5	2	4	2	V5	V5	4	2	4	V5	V5	4	V5	4	V5	V5	12	91	85	+6	10
Jake Hoyle	Columbia/Barnard	2	2	█	V5	V5	V5	V5	V5	4	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	19	106	65	+41	1
Yevgeniy Karyuchenko	St. John's	3	V5	2	█	V5	V5	2	V4	V5	V5	V5	V5	V3	V5	V3	V5	4	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	4	17	98	69	+29	3T
Curtis McDowald	St. John's	4	1	3	3	█	2	V5	V5	V5	V5	V5	3	4	V5	V5	V5	3	V5	V5	V5	V5	2	V5	V5	V5	15	96	81	+15	6
Darius Zacharakis	Notre Dame	5	2	0	2	V5	█	4	V5	V3	V5	V5	4	1	V5	V5	3	2	3	3	V5	V5	2	4	2	3	9	78	96	-18	18
Garrett McGrath	Notre Dame	6	4	1	V3	3	V5	█	2	0	V3	V4	2	4	V5	V5	V2	V5	3	V5	4	3	V5	V5	V5	V5	13	83	71	+12	8
Lewis Weiss	Ohio State	7	V5	3	3	3	3	V5	█	2	V5	3	V5	V5	V4	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	V5	17	101	79	+22	3T
Marc-Antoine Blais	Ohio State	8	V5	V5	2	4	2	V1	V3	█	V4	V5	V3	V5	1	V2	V2	V2	V5	V5	V5	V5	V5	V5	2	V5	18	83	64	+19	2
Bryn Hammarberg	Duke	9	4	4	4	1	4	2	3	3	█	3	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	3	3	V5	2	V5	V5	V5	10	89	88	+1	14
Eduardo Ezcurra	N.J.I.T.	10	V5	4	0	4	3	3	V5	1	V5	█	V5	3	V5	1	3	3	V5	2	V5	V5	3	4	V5	V5	10	84	89	-5	16
Zsombor Garzo	Pennsylvania	11	V5	4	4	V5	V5	V5	4	2	V4	4	█	2	V5	3	1	4	V5	V5	V5	1	3	V5	V5	V5	12	91	86	+5	11
Justin Yoo	Pennsylvania	12	V5	3	2	V5	V5	V5	3	2	2	V5	V5	█	V5	V5	V5	V5	V5	3	V5	V5	0	4	V5	4	14	93	75	+18	7
Patrick August	Penn State	13	0	V4	1	4	4	2	3	V5	2	1	3	3	█	V3	2	2	4	2	2	3	V5	3	4	2	4	64	99	-35	24
Conor Shepard	Penn State	14	2	4	2	3	4	2	4	1	3	V2	V5	2	2	█	V5	3	4	4	2	V5	V2	V5	V5	V5	8	76	86	-10	19
Jack Hudson	Princeton	15	V5	0	4	1	V4	1	3	1	3	V5	V5	1	V5	1	█	2	4	V5	3	V5	V5	V5	V5	V5	11	78	81	-3	13
Alex House	Princeton	16	V5	3	V5	V5	V3	2	4	1	2	V5	V5	2	V5	V5	V5	█	V5	4	2	V5	V5	V5	V5	V5	15	93	76	+17	5
Simon Jones	Brown	17	V5	1	3	3	V5	V5	4	3	4	3	2	3	V5	V5	V5	3	█	3	V5	V5	V5	V5	V5	V5	12	92	92	+0	12
Romain Cannone	Sacred Heart	18	3	2	V5	2	V5	4	4	4	V5	V5	3	V5	V5	V5	3	V5	V5	█	V5	2	4	V5	V5	V5	13	96	87	+9	9
Hans Engel	N.Y.U.	19	4	3	3	4	3	V5	3	3	V5	2	4	2	V3	V5	V5	V3	0	3	█	V5	3	V5	V5	V4	10	82	92	-10	17
Skyler Chin	Yale	20	V5	4	2	2	4	V4	2	4	1	2	V5	2	V5	4	4	1	3	V5	3	█	3	V5	4	V5	7	79	99	-20	21
Alexander Sless	U.I.W.	21	3	2	4	V5	V5	0	4	1	V5	V5	V5	V5	2	1	3	4	4	V5	V5	V5	█	4	1	V5	10	83	86	-3	15
Peter Wetzel	Boston College	22	V5	1	V5	3	V5	1	2	3	3	V5	3	V5	V4	4	0	2	3	3	4	2	V5	█	4	V5	8	77	104	-27	20
Tristen Krueger	Stanford	23	2	2	2	3	V5	1	2	V5	4	4	2	1	V5	4	4	3	3	3	1	V5	V5	V5	█	3	6	74	102	-28	22
Sean Strong	Stanford	24	3	V5	V5	1	V5	2	3	3	3	4	0	V5	V5	0	0	3	2	1	3	4	2	3	V5	█	6	67	102	-35	23